

CÔNG KHAI
CÁC KHOẢN THU NĂM HỌC 2024-2025 VÀ DỰ KIẾN MỨC THU 2 NĂM TIẾP THEO
NĂM HỌC 2025-2026; NĂM HỌC 2026-2027

STT	CÁC KHOẢN THU	MỨC THU NĂM HỌC 2024-2025	DỰ KIẾN MỨC THU	
			NĂM HỌC 2025-2026	NĂM HỌC 2026-2027
I.	<u>THU THEO QUY ĐỊNH:</u>			
	HỌC SINH NHÀ TRE	160 000 đồng/học sinh/tháng	160 000 đồng/học sinh/tháng	160 000 đồng/học sinh/tháng
	- HỌC SINH MẪU GIÁO Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024-2025 (được hưởng từ ngày 01/9/2024)	200 000 đồng/học sinh/tháng	200 000 đồng/học sinh/tháng	200 000 đồng/học sinh/tháng
II.	<u>CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ CHO HOẠT ĐỘNG BÀN TRÚ</u>			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bàn trú	330 000 đồng/học sinh/tháng	330 000 đồng/học sinh/tháng	330 000 đồng/học sinh/tháng
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	170 000 đồng/học sinh/tháng	170 000 đồng/học sinh/tháng	170 000 đồng/học sinh/tháng
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ tết, không bao gồm tiền ăn)	79 000 đồng/học sinh/ngày	79 000 đồng/học sinh/ngày	79 000 đồng/học sinh/ngày
4	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng (phần kinh phí xã hội hóa theo Khoản 2, Điều 1, Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23/03/2021 của HĐND Thành phố)	115 000 đồng/học sinh/tháng	115 000 đồng/học sinh/tháng	115 000 đồng/học sinh/tháng
III.	<u>CÁC KHOẢN THU CHO CÁ NHÂN HỌC SINH</u>			
1	Tiền học phẩm- học cụ- học liệu			
	1.1 Học phẩm	55 000 đồng/học sinh/năm	55 000 đồng/học sinh/năm	55 000 đồng/học sinh/năm
	1.2 Học cụ- học liệu	200 000 đồng/học sinh/năm	200 000 đồng/học sinh/năm	200 000 đồng/học sinh/năm
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bàn trú	230 000 đồng/học sinh/năm	230 000 đồng/học sinh/năm	230 000 đồng/học sinh/năm
3	Tiền suất ăn trưa bàn trú (Thu 35 000 từ T11/2024)	35 000 đồng/học sinh/ngày	35 000 đồng/học sinh/ngày	35 000 đồng/học sinh/ngày
4	Tiền suất ăn sáng	11 500 đồng/học sinh/ngày	11 500 đồng/học sinh/ngày	11 500 đồng/học sinh/ngày
5	Tiền nước uống	20 000 đồng/học sinh/tháng	20 000 đồng/học sinh/tháng	20 000 đồng/học sinh/tháng
IV.	<u>CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KHÁC</u>			
1	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200 000 đồng/học sinh/tháng	200 000 đồng/học sinh/tháng	200 000 đồng/học sinh/tháng
3	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi - Nhịp điệu - Vẽ - Võ	80 000 đồng/học sinh/tháng	80 000 đồng/học sinh/tháng/môn	80 000 đồng/học sinh/tháng/môn

Người lập biểu

Nguyễn Hữu Thiện

Quận 8, ngày 18 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quế Phương